

Bản án số: **206/2023/DS-ST**

Ngày: 22/9/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Khoa.

2. Ông Đỗ Văn Lom.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Hồng Tsinh năm 1989.

Địa chỉ: 400/2, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 380/81, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa dân sự sơ thẩm nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Hồng Ttrình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn V do quen biết nhau nên trước đây có cho anh V mượn tiền dùng việc cá nhân số tiền 50.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận chị

cho anh V mượn không lãi suất trong vòng hai tháng tính từ ngày 11/02/2022 âm lịch đến ngày 11/4/2022 âm lịch. Để làm tin, hai bên làm giấy mượn nợ ngày 11/02/2022 âm lịch.

Hiện nay chị đã nhiều lần yêu cầu anh V trả nợ số tiền 50.000.000đồng tuy nhiên anh V chỉ hứa hẹn nhiều lần mà không có biện pháp trả nợ xâm phạm đến quyền lợi của chị.

Nay chị Tyêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre giải quyết buộc anh phải trả lại cho chị số tiền gốc là 50.000.000đồng, trả làm một lần. Chị yêu cầu tính lãi số tiền vay trong vòng 12 tháng với số tiền 50.000.000đồng x 12 tháng x 0,83%/tháng = 4.980.000đồng. Tổng cộng số tiền chị Tyêu cầu anh V là 54.980.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không cung cấp lời khai, văn bản trình bày ý kiến liên quan đến vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Tòa án căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

[3] Về nội dung: Theo nguyên đơn trình bày, chị và anh Nguyễn Tấn V do quen biết nhau nên trước đây có cho anh V mượn tiền dùng việc cá nhân số tiền 50.000.000đồng, hai bên thỏa thuận chị cho anh V mượn không lãi suất trong vòng hai tháng tính từ ngày 11/02/2022 âm lịch đến ngày 11/4/2022 âm lịch, hai bên làm giấy mượn nợ ngày 11/02/2022 âm lịch. Theo chị Tthì anh V vay nhưng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu anh V trả nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị là “giấy mượn nợ” ngày 11/02/2021 (al) có chữ ký và ghi tên anh Nguyễn Tấn V, cụ thể “giấy mượn nợ” có nội dung “Tôi tên Lê Hồng TSN 19-12-1989 Tôi có cho anh Nguyễn Tấn V Sn 28-06-1990 Quê quán P - C-Bến Tre Mượn số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) Hôm nay là ngày 11.02.2022 (al) trong vòng 2 tháng tôi trả lại.

Như vậy giữa bị đơn và nguyên đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản, nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ và khởi kiện bị đơn. Tòa án mặc dù đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, bản phô tô giấy mượn nợ nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không đến Tòa án để phản bác việc vay tiền hoặc để chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vì vậy khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 50.000.000đồng, trả làm một lần là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc tính lãi do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn có yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền 4.980.000đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định số tiền 54.980.000đồng x 5% = 2.749.000đồng, nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì vậy được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Hồng T đối với anh Nguyễn Tấn V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Tấn V phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Hồng T số tiền là 54.980.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Tấn V phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.749.000đồng.

Trả lại cho chị Lê Hồng Tố tiền tạm ứng án phí 1.253.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004389 ngày 19/5/2023 của của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục T.H.A DS huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Chí Cường

